TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số:13/2022/HSST
Ngày 14/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Dung**

-Các Hội thẩm nhân dân:

+Ông **Hoàng Quốc Việt** – nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện K, tỉnh Gia Lai.

+Bà **Võ Thị Đan Trinh –** nghề nghiệp: Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Nay Gơm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/HSST, ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Ngọc Ng, sinh năm 1998 tại huyện S, tỉnh P; Trú tại: Buôn T, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Ngọc D, sinh năm 1975 và bà Trần Thị N, sinh năm 1970; Bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 12/5/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản", ngày 27/7/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không; nhân thân: xấu, ngày 13/02/2019 bị Công an xã Đ, huyện K xử phạt 750.000 đồng *(bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* về hành vi tụ tập đông người gây rối trật tự công cộng, bị cáo đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/10/2021, ngày 20/10/2021 chuyển sang tạm giam và giam liên tục cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh R'com N, sinh ngày 15/7/2009; trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp của anh R'Com N: Ông Rơ Ô T, sinh năm 1985; trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:* Ông Bùi Quang T– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh Gia Lai. Có mặt

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Rơ Ô T, sinh năm 1985; trú tại: Buôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Ông Vũ Xuân N, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

-*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Rơ Ô T:* Ông Bùi Quang T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người làm chứng:*

Ông Đoàn Văn K, sinh năm 1968; trú tại: Thôn A, xã U, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Anh Ksor T, sinh năm 2001; trú tại: Thôn A, xã U, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do

- *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Rô Ô B, sinh năm 1988; trú tại: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NHẬN THẤY:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 10/10/2021, Lương Ngọc Ng chơi game tại quán Internet Thêm Sự thuộc Buôn C, xã C. Trong lúc chơi game, Ng nhìn thấy R'com N đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 81N1-048.22 đến chơi. Thấy N nhỏ tuổi mà lại có điện thoại di động, bản thân Ng hết tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của N bằng cách dụ dỗ, để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Ng hỏi thăm, làm quen rồi nhờ và được N đồng ý chở đến quán phở ở buôn T, xã C cách đó 100m. Khi ra đến xe mô tô, Ng bảo nên N đồng ý và để Ng chở. Ng không chở N đi ăn phở mà chở N đến quán H ở tổ dân phố 5, thị trấn Phú Túc cùng ăn nhậu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Ng mượn và được N đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y11 màu xanh dương để lên mạng xã hội Facebook. Sau khi cầm được điện thoại, Ng để N ở lại quán nhậu đợi còn Ng điều khiển xe mô tô của N đem chiếc điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại di động Nam Như ở tổ dân phố 1, thị trấn P bán cho anh Vũ Xuân N với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Khi bán Ng không nói cho anh N biết gì về nguồn gốc chiếc điện thoại trên. Bán được điện thoại, Ng quay lại quán trả tiền nhậu hết 200.000 đồng số tiền còn lại Ng giữ trong người. Khi N hỏi điện thoại đâu thì Ng nói để điện thoại ở trong cốp xe của N. Sau đó Ng điều khiển xe mô tô chở N đến và để N ở nhà ông Đoàn Văn K tại thôn T, xã U rồi lấy xe mô tô đi đến quán cà phê nhà anh Đỗ Văn S ở gần đó chơi rồi ngủ lại. Chờ không thấy Ng quay lại, N mượn điện thoại rồi gọi cho người thân đến đón về. Đến khoảng 05 giờ ngày 11/10/2021 Ng quay lại nhà ông K tìm N và biết N đã về nên Ng quay về nhà anh S ngủ tiếp. Khoảng hơn 06 giờ cùng ngày, Ng mượn điện thoại anh S nhắn tin cho Ksor Tr ở

gần nhà N nói người nhà N đến quán cà phê của anh Sơn để lấy lại xe mô tô. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, người nhà R'com N tìm thấy và đưa Ng cùng xe mô tô về Công an xã Chư Drăng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pa kết luận:

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y11 màu xanh dương, số IMEI1: 861325046679899, số IMEI2: 861325046679881, RAM 3GB, bộ nhớ trong 32Gb, mua vào tháng 7/2021 trị giá 2.190.000 đồng.

-01 (một) sim thuê bao Viettel số 0368.564.360, trị giá 50.000 đồng

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo xâm phạm là 2.240.000 đồng (hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, Lương Ngọc Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá, các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện K cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra và truy tố không có khiếu nại gì các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện K cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Đối với Vũ Xuân N khi mua lại điện thoại do bị cáo chiếm đoạt thì bị cáo không nói gì về nguồn gốc của chiếc điện thoại nên Vũ Xuân N không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Xuân N là có căn cứ.

Về vật chứng vụ án:

-01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y11 màu xanh dương, số IMEI1: 861325046679899, số IMEI2: 861325046679881, RAM 3GB, bộ nhớ trong 32Gb, mua vào tháng 7/2021 trị giá 2.190.000 đồng; 01 (một) sim thuê bao Viettel số 0368.564.360, trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.240.000 đồng (hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Rơ Ô T.

-Số tiền 790.000 đồng thu giữ trên người Lương Ngọc Ng, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Xuân N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lương Ngọc Ng về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lương Ngọc Ng về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS: xử phạt bị cáo Lương Ngọc Ng: từ 1 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện Krông Pa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhất đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Vào khoảng 19 giờ 30, ngày 10/10/2021 Lương Ngọc Ng có hành vi dùng lời nói gian dối làm cho bị hại tin tưởng, sau đó bị cáo đã chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y11 của R'com N đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân, trị giá của tài sản bị xâm phạm là 2.240.000 đồng *(hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

Lời nhận tội của bị cáo Lương Ngọc Ng tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lương Ngọc Ng đã phạm vào tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo Lương Ngọc Ng về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 12/5/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản", ngày 27/7/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương. Tuy chưa được xóa án tích bị cáo lại

tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với bị hại chưa đủ 16 tuổi. Do đó, hành vi của bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 52 BLHS.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Lương Ngọc Ng là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được sự nguy hiểm của hành vi gian dối làm cho bị hại tin tưởng giao tài sản sau đó chiếm đoạt là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nhưng lại lười lao động mà muốn hưởng thành quả trên sức lao động của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự non nớt trong quản lý tài sản của bị hại để chiếm đoạt đến cùng. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính trừng trị, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trên địa bàn huyện là điều cần thiết.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 13/02/2019 bị Công an xã Đ, huyện K xử phạt 750.000 đồng *(bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* về hành vi tụ tập đông người gây rối trật tự công cộng, bị cáo đã nộp phạt xong. Ngày 12/5/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản", ngày 27/7/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương. Tuy nhiên, ngay sau khi được trở về địa phương, bị cáo không tu chí làm ăn để sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục phạm tội mới khi chưa được xóa án tích. Từ phân tích nêu trên có thể thấy rằng hình phạt chưa đủ để đánh thức ý thức tuân thủ pháp luật của bị cáo, lối sống buông thả, lười lao động, hám lợi bất chính trên thành quả lao động của người khác, không lấy thượng tôn pháp luật làm nền tảng cốt lõi khi hành động mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật. Do đó, HĐXX cần phải xem xét một hình phạt thật nghiêm khắc là tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để vừa giáo dục, răn đe bị cáo vừa để bị cáo kịp thời nhận ra những sai trái để sửa chữa, khắc phục bản thân nhanh chóng hoàn lương. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thì bị cáo tỏ ra thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu thêm về dân sự, HĐXX không xem xét đến vấn đề này nữa.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định và không có thu nhập, nên hông áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc Ng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Ng 22 *(hai mươi hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 11/10/2021.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lương Ngọc Ng phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm

3. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (14/4/2022), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. Krông Pa (02 bản);
- Công an h. Krông Pa (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Chi cục THADS h. Krông Pa (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Dung